

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân và G đình ly
hôn, nuôi con chung”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chế Thị Hồng Cẩm;

2. Bà Cao Thị Phương Trang;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Việt, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng tham G phiên tòa:*** Bà Trầm Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và G đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và G đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Diệp Thúy H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 9, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Mai Quốc G, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 9, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án chị Diệp Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012 chị và anh G quen biết nhau do qua mai mối nên chúng tôi có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 47, ngày 09/11/2012 tại UBND xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với nhau tại địa chỉ tổ 9, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Gng. Thời Gn đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng đến khoảng mừng 4 tết năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng không chịu

lo đi làm ăn, không lo cho G đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi về vấn đề kinh tế nên vợ đã về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị H và anh G thống nhất có một con chung tên Mai Diệp Kim N, sinh ngày 06/11/2014. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Mai Quốc G trình bày:

Về hôn nhân: Anh G thống nhất theo lời trình bày của chị H về thời Gn và điều kiện đi đến hôn nhân, về nguyên nhân ly hôn, về con chung và về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng riêng về con chung thì chị H yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng thì anh không có ý kiến vì anh muốn đoàn tụ G đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên còn một số quy phạm nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Về chấp hành pháp luật: Mặc dù bị đơn có vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa ngày 18/8/2022 tại Tòa án nhưng các đương sự đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham G tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Diệp Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Quốc G có địa chỉ tại tổ 9, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

Về hôn nhân: Chị H và anh G thống nhất vào năm 2012 chúng tôi quen biết nhau do qua mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn số 47, ngày 09/11/2012 tại UBND xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo Điều 9 Luật hôn nhân và G đình.

Qua lời khai, các bên đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế do anh G không chịu đi làm và không lo cho G đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Đồng thời, theo biên bản xác minh tại ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn cho biết: Anh G và chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Vợ chồng lúc đầu sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 đến nay thì vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do anh G không chịu đi làm nên vợ chồng có cự cãi, chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống cũng có địa chỉ cùng thuộc ấp An Thạnh, xã Lê Trì từ đó cho đến nay. Hiện chị H sống bằng nghề làm thuê và đang nuôi con, thu nhập mỗi ngày từ 140.000 đồng đến 200.000 đồng. Còn anh G sống chung G đình nên không chịu đi làm.

Do vợ chồng phải có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng G đình no ấm, hạnh phúc. Nhưng trong thời Gn chung sống anh G đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha không có chăm lo cho G đình, không chịu đi làm để phụ tiếp kinh tế G đình. Đồng thời trong thời Gn ly thân từ mừng 4 tết năm 2021 đến nay, thời Gn cũng đủ dài để cả hai bên cùng nhau hàn gắn tình cảm, đoàn tụ G đình nhưng đến nay vợ chồng vẫn còn ly thân.

Như vậy, xét thấy tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét, cho chị H ly hôn với anh G là phù hợp với quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và G đình.

[3] *Về con chung*: Chị Diệp Thúy H và anh Mai Quốc G đồng thống nhất có một con chung tên Mai Diệp Kim N, sinh ngày 06/11/2014. Chị H yêu cầu được nuôi con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng còn anh G thì không có ý kiến vì muốn đoàn tụ G đình.

Nhận thấy, hiện tại cháu N đang do chị H trực tiếp nuôi dạy và chị H có nghề nghiệp làm thuê nên có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dạy, chăm sóc ổn định. Đồng thời tại biên bản lời khai ngày 13/6/2022 tại Tòa án cháu N có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Từ đó để đảm bảo cho môi trường sống

của cháu N được ổn định thì Go cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và G đình, xét chấp nhận

Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và G đình thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh G đồng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch.

Anh G không phải chịu án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và G đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ câu khởi kiện của chị Diệp Thúy H.

Về hôn nhân: Chị Diệp Thúy H được ly hôn với anh Mai Quốc G

Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 09/11/2012 tại UBND xã Lê Trì, huyện Trì Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Diệp Thúy H được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Mai Diệp Kim N, sinh ngày 06/11/2014. Anh Mai Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Diệp Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, G đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008268 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trì Tôn. Anh Mai Quốc G không phải chịu án phí hôn nhân

Anh Mai Quốc G không phải chịu án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Gng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Gng;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền